

Bản án số: 33/2020/ HNGĐ- ST

Ngày: 23/7/2020

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân T và ông Mai Đức Ng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Anh B ích

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Có công văn số: 213/2020 ngày 15/7/2020 về việc không tham gia phiên tòa:

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà N .Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2020 /TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị H** , sinh năm 1995

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T** , sinh năm 1995

Đều trú tại: Thôn Từ Ch , xã Liên Ch , huyện Thanh O , Tp Hà N .

(Tại phiên tòa chị H , anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai Trương Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc T ở xã Liên Ch , huyện Thanh O kết hôn và chung sống với nhau từ tháng 7/2015. Trước khi kết hôn anh, chị có được tự do tìm kiếm, sau khi tổ chức kết hôn chị về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh Tuấn ngay, cuộc sống chung của vợ chồng Hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2019 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là *Nguyễn Ngọc Khánh L* , sinh ngày 08/02/2016; Hiện nay cháu đang ở với chị, chị có nguyện vọng khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung

Tài sản chung: Không có

Về công nợ chung: Trong đơn xin ly hôn chị trình bày anh T nợ bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ chị) số tiền là 70.000.000đồng chị yêu cầu anh T phải trả lại cho bà Th số tiền trên. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tại bản tự khai của chị H , chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc anh T nợ bà Th (mẹ đẻ chị).

Bị đơn anh Tuấn trình bày: Anh và chị H trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Ch năm 2015. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu tại gia đình nhà anh, trong quá trình chung sống từ năm 2015 đến năm 2019 không xảy ra mâu thuẫn nhiều. Đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn luôn bất đồng quan điểm, chị H tự động dọn ra ngoài ở từ tháng 01/2020 đến nay. Từ khi chị Hạnh dọn ra ngoài đến nay, tôi có gọi điện để đón con về nhưng chị Hạnh không cho đón và không nghe máy điện thoại, chị Hạnh thường xuyên lẩn tránh tôi không cho tôi gặp để thăm nom con chung, sự việc diễn ra rất nhiều lần. Nay chị H có đơn xin được ly hôn tôi, tôi xét tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn tôi cũng đồng ý.

-Về con chung anh trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là *Nguyễn Ngọc Khánh L*, sinh ngày 08/02/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về công nợ chung và các yêu cầu khác: Không có

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin được nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng* : Chị Trương Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Thành phố Hà N giải quyết vụ án L hôn với anh Nguyễn Ngọc T theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh O , Tp Hà N .

[2] *Về nội dung:* Xét quan hệ hôn nhân Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Ngọc T trước khi cưới có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Ch huyện Thanh O , Tp Hà N năm 2015. Việc kết hôn giữa hai người hoàn toàn là tự nguyện vì vậy đây là cuộc hôn nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét quá trình chung sống: Chị H trình bày vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không hòa hợp, không có tiếng nói chung, chị H cho rằng anh T chơi bời nợ nần không chịu làm ăn để trả nợ, nên vợ chồng đã xảy ra tranh cãi rất nhiều và không thể hòa giải được. Nay chị H không còn tình cảm với anh T và xin được ly hôn. Về phía anh T cũng xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế chị H xin ly hôn với anh T . Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là *Nguyễn Ngọc Khánh L* , sinh ngày 08/02/2016. Cả chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Xét về điều kiện, thu nhập, nơi ăn ở của chị H và anh T để giao trực tiếp nuôi con chung, Tại phiên tòa Hội đồng nhận thấy: đối với chị Hạnh hiện nay là Giáo viên hợp đồng tại cơ sở mầm non Thần Đồng; Đ/c BT villa, Hyundai, phường Hà C , quận Hà Đ , Tp Hà N , Thu nhập trong hợp đồng lao động được ký với chủ sở dụng lao động vào

ngày 01/01/2020 mức lương của chủ sử dụng lao động trả là 7.000.000đ/tháng (bảy triệu) và đang ở nhờ tại cơ sở của nhà trường chị đang hợp đồng;

Đối với anh T chứng minh hiện nay hợp đồng lao động của anh ngày 20/02/2020 với Công ty cổ phần Xây dựng và kiến trúc Tiến Th , trong hợp đồng chủ sử dụng lao động chi trả anh 15.500.000đ/tháng (*mười lăm triệu lăm trăm ngàn*), hơn nữa anh có nơi ăn ở đã được bố mẹ anh phân chia tài sản cho anh và được UBND xã Liên Ch xác nhận ngày 02/3/2020.

Như vậy về điều kiện nuôi con chung của anh T và chị H được thể hiện rất rõ, chị H hiện tại đang ở nhờ không ổn định về chỗ ở, còn anh T nơi ăn ở và thu nhập ổn định hơn so với chị H , vì vậy để đảm bảo cho cháu Nguyễn Ngọc Khánh L có được sự chăm sóc tốt hơn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh T và giao con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định của pháp luật. Chị H không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh, chị đều trình bày không có tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều : 51;53;56; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

Xử: Chị **Trương Thị H** được ly hôn anh **Nguyễn Ngọc T**

-Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Ngọc T có 01 con chung: Giao cháu *Nguyễn Ngọc Khánh L* , sinh ngày 08/02/2016 cho anh Nguyễn Ngọc T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Chị H không phải trợ cấp đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh Tuấn không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (*ba trăm*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu 02161 ngày 01/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , Hà N .

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 23/7/2020.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND huyện Thanh O. tp Hà N;
- TAND thành phố Hà N;
- UBND xã Liên Ch;
- Lưu ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến D